

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23/2023/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

VỀ thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành

VĂN PHÒNG UBND TP HÀ NỘI

ĐẾN Số: 1042
Ngày: 19/09/2023

Chuyển: Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Số và ký hiệu HS: ...

ĐƠN VỊ

CT N.V.Tùng

PCT TT L.A.Quân

PCT L.K.Nam

PCT N.Đ.Thọ

PCT H.M.Cường

CVP N.N.Tú

PCVP T.H.Kiên

PCVP T.V.Thiện

PCVP P.A.Tuân

P. XDGTCT

P. VX

P. NNTNMT

P. TCNS

P. NC&KTGS

P. TH

P. KSTTHC

VP BCSD

BAN TCD

P. HCTC

P. QTTV

TTTTTH

TTHN & NKTP

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quyết định này quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Hình thức tổ chức

1. Tổ chức phối hợp liên ngành được tổ chức dưới các hình thức sau: Hội đồng, Ủy ban, Ban Chỉ đạo, Ban công tác.

2. Các tổ chức được thành lập theo điều ước, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh của Quyết định này.

Điều 3. Chức năng

Tổ chức phối hợp liên ngành giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Việc thành lập, tổ chức và hoạt động, tổ chức lại, giải thể tổ chức phối hợp liên ngành được thực hiện theo quy định của Quyết định này.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành không thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành không có con dấu hình Quốc huy.

Điều 5. Các trường hợp thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

1. Khi giải quyết những công việc quan trọng liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, huy động nguồn lực lớn, các công trình trọng điểm quốc gia, những công việc liên quan đến nhiệm vụ quản lý nhà nước của nhiều bộ, cơ quan ngang bộ cần thiết phải có sự tập trung chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ.

2. Khi xảy ra thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh đặc biệt nghiêm trọng vượt quá khả năng giải quyết của một bộ, cơ quan ngang bộ, cần tập trung giải quyết trong thời gian nhất định.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn

Tổ chức phối hợp liên ngành có nhiệm vụ, quyền hạn giúp Thủ tướng Chính phủ:

1. Nghiên cứu, tư vấn, khuyến nghị, đề xuất phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành.

2. Chỉ đạo, phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan, tổ chức liên quan trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành.

Điều 7. Thành phần

1. Căn cứ vào tính chất, nội dung của nhiệm vụ cần được giải quyết, Thủ tướng Chính phủ quyết định là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành hoặc phân công Phó Thủ tướng Chính phủ. Đối với các trường hợp khác, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ đứng đầu gồm:

a) Cấp phó là người đứng đầu bộ, cơ quan ngang bộ được giao làm nhiệm vụ cơ quan thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành;

b) Ủy viên đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan là lãnh đạo cấp phó của bộ, ban, ngành, đoàn thể ở trung ương trở lên.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ đứng đầu gồm:

a) Một hoặc một số cấp phó, trong đó có một cấp phó là thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ quan ngang bộ của cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành;

b) Ủy viên đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan là lãnh đạo cấp phó của bộ, ban, ngành, đoàn thể ở trung ương.

4. Trường hợp cần thiết phải bố trí thành viên có chức danh, chức vụ thấp hơn quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều này hoặc thành viên là các chuyên gia, nhà khoa học để phù hợp với yêu cầu, tính chất đặc thù về chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành thì bộ, cơ quan ngang bộ đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cơ cấu thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành quy định tại khoản 2 và 3 Điều này.

5. Các thành viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Điều 8. Đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trình Thủ tướng Chính phủ đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành, xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định thành lập, dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 9. Thẩm định thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

1. Bộ Nội vụ có trách nhiệm thẩm định việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành trong thời hạn từ 01 đến 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Bộ, cơ quan ngang bộ đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành gửi hồ sơ đến Bộ Nội vụ để thẩm định. Hồ sơ gửi thẩm định gồm:

a) Tờ trình về việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành, trong đó nêu rõ sự cần thiết, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, dự kiến thành phần, cơ quan thường trực và thời hạn hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

b) Dự thảo Quyết định thành lập;

c) Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động, trong đó nêu rõ nguyên tắc tổ chức và hoạt động, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác, trách nhiệm của người đứng đầu và thành viên tổ chức phối hợp liên ngành, nhiệm vụ của cơ quan thường trực, chế độ thông tin, báo cáo;

d) Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức có liên quan;

đ) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 10. Thủ tục trình thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

1. Bộ, cơ quan ngang bộ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thành lập tổ chức phối hợp liên ngành.

2. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ bao gồm:

a) Các tài liệu quy định tại khoản 2 Điều 9 Quyết định này;

b) Ý kiến thẩm định bằng văn bản của Bộ Nội vụ; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.

Điều 11. Thẩm tra thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm thẩm tra việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành trong thời hạn từ 01 đến 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quyết định này.

Điều 12. Kiện toàn, tổ chức lại

1. Khi có sự điều chỉnh về chức danh người đứng đầu, thay đổi thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành, bộ, cơ quan ngang bộ đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Các tổ chức phối hợp liên ngành được tổ chức lại dưới hình thức sáp nhập, hợp nhất khi mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ chồng chéo, trùng lặp hoặc thay đổi về tên gọi, chức năng, nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Việc tổ chức lại tổ chức phối hợp liên ngành thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 8, 9, 10 và 11 Quyết định này.

Điều 13. Giải thể

1. Tổ chức phối hợp liên ngành được xác định thời hạn hoạt động thì tự giải thể theo thời hạn ghi trong quyết định thành lập.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành được xác định thời hạn hoạt động theo nhiệm vụ được giao thì tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ được ghi trong quyết định thành lập.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành không xác định thời hạn hoạt động thì giải thể khi không hoạt động, hoạt động không hiệu quả hoặc đã hoàn thành nhiệm vụ.

4. Bộ, cơ quan ngang bộ đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm báo cáo người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành trước khi trình Thủ tướng Chính phủ quyết định giải thể tổ chức phối hợp liên ngành quy định tại khoản 3 Điều này. Hồ sơ đề nghị giải thể gồm:

- a) Tờ trình về việc giải thể tổ chức phối hợp liên ngành, trong đó nêu rõ sự cần thiết, lý do, phương án giải thể và các kiến nghị, đề xuất (nếu có);
- b) Dự thảo Quyết định giải thể;
- c) Ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu cần);
- d) Ý kiến của Bộ Nội vụ.

Chương III **HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH**

Điều 14. Chế độ làm việc

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ đứng đầu làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đứng đầu làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân của từng thành viên.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ đứng đầu thì người đứng đầu bộ, cơ quan ngang bộ được giao làm nhiệm vụ cơ quan thường trực chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành, sử dụng bộ máy của mình để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành hoặc báo cáo người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành thành lập tổ giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm (có sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học về ngành, lĩnh vực) thuộc cơ quan thường trực để giúp tổ chức phối hợp liên ngành thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, bảo đảm không tăng biên chế; trừ trường hợp đặc biệt thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành sử dụng bộ máy của mình để thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành hoặc thành lập tổ giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm

(có sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học về ngành, lĩnh vực) để giúp tổ chức phối hợp liên ngành thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, bảo đảm không tăng biên chế.

Điều 16. Trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành

1. Người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động.

2. Người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành là Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có trách nhiệm sau:

a) Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành;

c) Điều hành, phân công nhiệm vụ cho các thành viên;

d) Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của tổ chức phối hợp liên ngành;

đ) Điều động, trung tập chuyên gia.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ tướng Chính phủ đứng đầu thì người đứng đầu bộ, cơ quan ngang bộ được giao làm nhiệm vụ cơ quan thường trực thực hiện trách nhiệm quy định tại các điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều này.

Điều 17. Trách nhiệm của thành viên

Thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành, chịu trách nhiệm cá nhân trước người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành về những nhiệm vụ được phân công.

Ý kiến tham gia của các thành viên là ý kiến chính thức của cơ quan, tổ chức nơi công tác.

Điều 18. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ đứng đầu thì cấp phó là người đứng đầu bộ, cơ quan ngang bộ được giao làm nhiệm vụ cơ quan thường trực có trách nhiệm báo cáo định kỳ theo Quy chế tổ chức và hoạt động, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ về tình hình hoạt động.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đứng đầu thì người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm báo cáo định kỳ theo Quy chế tổ chức và hoạt động, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ về tình hình hoạt động.

3. Định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, cơ quan thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành báo cáo tình hình hoạt động gửi Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 19. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của bộ, cơ quan ngang bộ được giao làm nhiệm vụ cơ quan thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 12 năm 2023; thay thế Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 21. Quy định chuyển tiếp

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, căn cứ quy định của Quyết định này, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ rà soát, báo cáo, đề xuất, gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kiến toàn, tổ chức lại, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành do bộ, cơ quan ngang bộ đề xuất thành lập theo hướng giảm các tổ chức phối hợp liên ngành theo yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Điều 22. Quy định áp dụng

Các tổ chức có tính chất liên ngành được quy định tại các luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; quyết định của Chủ tịch nước; nghị quyết, nghị định của Chính phủ; quyết định của Thủ tướng Chính phủ mà chưa quy định cụ thể về tổ chức, hoạt động thì trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể, tổ chức và hoạt động áp dụng theo quy định của Quyết định này.

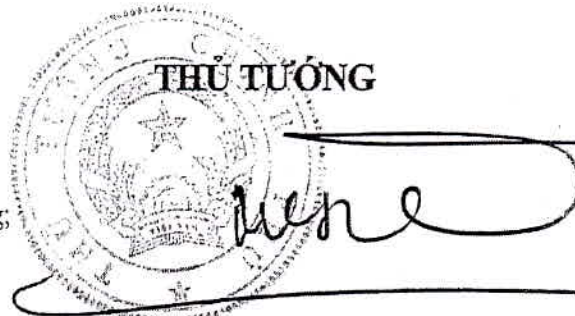
Điều 23. Trách nhiệm thi hành

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Bộ trưởng Bộ Nội vụ theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2).



Phạm Minh Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

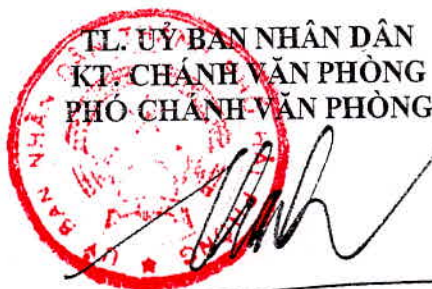
Số: 86 / SY

SAO Y BẢN CHÍNH

Hải Phòng, ngày 29 tháng 9 năm 2023

Nơi nhận:

- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, Ban, ngành TP;
- UBND các Q, H;
- CPVP;
- Các Phòng CV;
- CV KSTTHC3;
- Lưu VT.



Trần Văn Thiện